

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/DSPT

Ngày 18 - 01 - 2024

V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông
Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 413/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 197/2023/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 453/2023/QĐPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐ-PT ngày 03/01/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần P2; địa chỉ: Đường A, phường E, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tấn T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Bà Lê Thị P – Chức vụ: Phó giám đốc kinh doanh, thành viên tổ hỗ trợ và xử lý nợ Công ty Cổ phần P2; Có mặt.

- Bà Mai Thị P1 – Chức vụ: Phó giám đốc phòng tổ chức - Hành chính, Tổ trưởng tổ hỗ trợ và xử lý nợ Công ty Cổ phần P2; Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Ngọc L1

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: B N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. **Người kháng cáo:** Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn Công ty Cổ phần P2 trình bày:***

Ngày 01 tháng 01 năm 2010, Chi nhánh Công ty Cổ phần P2 - Xí nghiệp P3 (sau đây gọi tắt là “Bên A”) và Cửa hàng vật Tư nông nghiệp Ngọc L1 (sau đây gọi tắt là “Bên B”) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 45/HĐKT và phụ lục hợp đồng tiêu thụ sản phẩm số 95/PLHĐ ngày 15 tháng 01 năm 2010. Theo Hợp đồng trên, các bên đã thực hiện việc mua bán và Bên A đã giao hàng và xuất cho Bên B hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền mua hàng là: 325.552.500 đồng.

Năm 2011 Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1 chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên T1 và tiếp tục có hoạt động kinh doanh mua bán với Công ty Cổ phần P2. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH một thành viên T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Cổ phần P2 đã khởi kiện Công ty TNHH một thành viên T1 tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông để đòi tiền nợ mua bán hàng hoá.

Tại bản án số 02/2016/KDTM-ST từ ngày 08-14/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã đình chỉ số tiền nợ 325.552.500 đồng của Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1, Công ty Cổ phần P2 có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác. Căn cứ vào bản án số 02/2016/KDTM-ST từ ngày 08- 14/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút và bản án số 04/2016/KDTM-PT ngày 02/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thì Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1 do ông Nguyễn Văn L làm đại diện còn nợ Công ty Cổ phần P2 số tiền là: 325.552.500 đồng.

Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi hợp pháp và chính đáng của Công ty Cổ phần P2, kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, giải quyết buộc Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1, đại diện là ông Nguyễn Văn L thanh toán số tiền nợ 325.552.500 đồng cho Công ty. Về lãi suất không yêu cầu, ngoài ra không có ý kiến nào khác.

**** Bị đơn Cửa hàng vật tư Nông nghiệp Ngọc L1 trình bày:***

Căn cứ Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Bản án phúc thẩm số 04/2016/KDTM - PT từ ngày 02/06/2016 của Tòa án nhân dân Tỉnh Đắk Nông về việc chia tách thành hai vụ án. Đối với nguyên đơn là Công Ty Cổ Phần P2 đã không thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng và không có cơ sở, căn cứ pháp lý theo quy định để giải quyết vụ việc. Mặt khác, khi bị đơn ký đối chiếu công nợ là bị cưỡng ép, các thủ tục hóa đơn xuất kho, nhận hàng nguyên đơn cũng không cung cấp được. Căn cứ Điều 319 Luật thương mại, Điều 429 Bộ luật dân sự, Điều 183, 184, 185 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nay bị đơn đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật tại các điều trên, áp dụng thời hiệu khởi kiện và giải quyết vụ việc tranh chấp hợp đồng thương mại đã hết hiệu lực. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 197/2023/DSST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của TAND Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

- Căn cứ Điều 4, Điều 5, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 220 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 149, Điều 155, Điều 163, Điều 164, Điều 166 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần P2.

Buộc bị đơn Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1, đại diện là ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 325.552.500 đồng cho nguyên đơn Công ty Cổ phần P2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1 kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1 – giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc Lễ người đại diện là ông Nguyễn Văn L kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Ngày 17/01/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 296 BLTTDS, hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1:

Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Công ty cổ phần P2 khởi kiện yêu cầu bị đơn Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc Lễ người đại diện là ông Nguyễn Văn L trả số tiền 325.552.500 đồng, nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Kiện đòi tài sản*” là có căn cứ.

Về thời hiệu khởi kiện: Vì xác định tranh chấp kiện đòi tài sản nên không thuộc trường hợp áp dụng thời hiệu khởi kiện như kháng cáo của bị đơn.

Về nội dung:

Tại văn bản số 01/CV-TCKH ngày 05/01/2016 của Phòng tài chính kế hoạch huyện C xác nhận trước đây Cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc L1 hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể do ông Nguyễn Văn L làm đại diện. Ngày 03/3/2010 được UBND huyện C cấp giấy phép kinh doanh số 6400164155, thành lập Công ty TNHH MTV T2-X.

Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/01/2014 (bút lục số 03) thể hiện tính đến ngày 31/12/2013 Công ty TNHH MTV T2-X còn nợ chi nhánh của Công ty cổ phần P2 số tiền 1.425.079.190 đồng; Tại Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 05/02/2010 (Bút lục số 05) thể hiện ông Nguyễn Văn L là đại diện Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1 đã mua bán phân bón của Công ty cổ phần P2 với số tiền 325.552.500 đồng còn nợ chưa thanh toán, xác định đây là tiền nợ của hộ kinh doanh cá thể do ông L làm đại diện, thuộc khoản nợ 1.425.079.190 đồng. Tại bản án số 02/2016/KDTM-ST từ ngày 08-14/01/2016 Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông và bản án số 04/2016/KDTM-PT ngày 02/6/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của Công ty Cổ phần P2 đối với số tiền 325.552.500 đồng. Công ty Cổ phần P2 có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông L cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh đã thanh toán hết số tiền 325.552.500 đồng cho nguyên đơn, nên cấp sơ thẩm tuyên buộc Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1 do ông Nguyễn Văn L làm đại diện phải trả số tiền 325.552.500 đồng cho Công ty cổ phần P2 là có căn cứ.

Từ nhận định trên thấy rằng kháng cáo của Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1 không có căn cứ mà cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khỏn 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1 - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2023/DS-ST ngày 18/9/2023 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

[2]. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần P2.
- Buộc bị đơn Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1, đại diện là ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 325.552.500 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng*) cho nguyên đơn Công ty Cổ phần P2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Án phí dân sự sơ thẩm

- Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1, đại diện là ông Nguyễn Văn L phải chịu 16.277.600 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần P2 số tiền 8.139.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2022/0002824 ngày 19/6/2023.

[3.2]. Án phí dân sự phúc thẩm:

Cửa hàng vật tư Nông Nghiệp Ngọc L1, đại diện là ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004725 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân